

SỐ 114/ BC- MN

Liên Am, ngày 4 tháng 6 năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Thực hiện Quy chế 3 công khai đối với cơ sở giáo dục trường mầm non năm học 2023-2024**

Thực hiện quy chế 3 công khai đối với cơ sở giáo dục năm học 2023-2024 trường mầm non Liên Am đã thực hiện như sau:

#### **I Đặc điểm tình hình**

##### **1. Thuận lợi**

- Cơ sở vật chất nhà trường đã được xây dựng khang trang có đầy đủ các phòng phục vụ các hoạt động chuyên môn, bếp ăn đạt chuẩn.
- Được sự chỉ đạo sát sao của PGD, Phòng tài chính kế hoạch, địa phương về các hoạt động của nhà trường.
- Đội ngũ CBGV-NV luôn có ý thức học hỏi tiếp cận những cái mới trong hoạt động chăm sóc GD trẻ và trong công tác tài chính.
- Nhà trường luôn có kế hoạch trang bị đồ dùng trang thiết bị, tài liệu để phục vụ các hoạt động.
- Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm kết hợp với nhà trường trong thực hiện XHH giáo dục.

##### **2. Khó khăn**

- Kinh phí của nhà trường vẫn còn khó khăn nên công tác trang bị mua sắm một số đồ dùng trang thiết bị phục vụ các hoạt động còn hạn chế.
- Kế toán đã có kinh nghiệm xong vẫn còn hạn chế về năng lực chưa có kế hoạch làm việc khoa học nên cập nhật số liệu chưa kịp thời, số liệu vẫn chưa chính xác tuyệt đối nên chất lượng hiệu quả công việc chưa cao.
- Một số phụ huynh đóng góp các khoản chậm, kéo dài việc thanh quyết toán không được thuận lợi;

#### **I. Các nội dung triển khai thực hiện**

- Quán triệt thực hiện quy chế 3 công khai đối với cơ sở giáo dục mầm non của Bộ GD&ĐT. Thực hiện chỉ đạo của Phòng GD-ĐT Huyện Vĩnh Bảo, trường

mầm non Liên Am đã triển khai trong toàn thể đội ngũ cán bộ giáo viên trong nhà trường với các nội dung cụ thể sau:

- Nhà trường đã cùng với Công đoàn thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thông qua toàn thể cán bộ giáo viên trong nhà trường;

- Xây dựng và công khai kế hoạch chỉ tiêu về chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường ngay từ đầu năm học đối với lãnh đạo chính quyền địa phương, các ban ngành, Hội đồng nhà trường, phụ huynh học sinh, thông qua hội nghị Đại hội GD xã, Đại hội Công chức, viên chức đầu năm và họp phụ huynh.

- Hàng năm nhà trường đã tiến hành rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Trên cơ sở đó để tham mưu với Hội đồng giáo dục, các ban ngành, hội phụ huynh, các tổ chức, cá nhân nhằm huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, tu sửa CSVC nhà trường.

- Lập kế hoạch về đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên để có kế hoạch hợp đồng GV, bố trí sắp xếp, bồi dưỡng, đào tạo theo đúng Điều lệ trường mầm non và công khai các thông tin về đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên của nhà trường lên bảng thông tin của đơn vị mình.

- Xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc giáo dục và công khai trong nhà trường để CBGV-NV nắm bắt.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế công khai tài chính theo chỉ đạo của UBND xã và hướng dẫn của Phòng tài chính kế hoạch, phòng GD&ĐT cụ thể kinh phí từ ngân sách: 6 tháng quyết toán 1 lần

- Các nguồn thu từ phụ huynh: Chi theo dự toán đã lập và quyết toán hàng tháng những nội dung phát sinh xin ý kiến, nếu nhất trí nhà trường mới chi. Báo cáo quyết toán tài chính với Phòng tài chính, Phòng GD; HĐND UBND xã vào giữa năm và cuối năm.

- Thực hiện công khai hoá các nguồn thu chi (Học phí, các khoản thu theo thỏa thuận, các khoản thu hộ để thay cha mẹ học sinh trong công tác chăm sóc trẻ tại trường, các khoản xã hội hóa để gia tăng cơ sở vật chất) trong nhà trường đến tận phụ huynh của các nhóm lớp qua bảng thông tin với phụ huynh.

- Thực hiện báo cáo công khai về công tác dạy thêm, công tác bán trú và nộp về PGD và công khai trong toàn trường.

- Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục, chất lượng nuôi dưỡng của trẻ.
- Thực hiện nghiêm túc công khai thi đua của CBGV theo từng tháng, học kỳ

## **II. Hình thức và thời điểm công khai**

- Nhà trường tổ chức để công khai các hoạt động trong nhà trường thông qua Hội nghị công chức viên chức đầu năm; Hội nghị tổng kết giáo viên hàng năm; họp phụ huynh đầu năm, cuối năm và 3 tháng 1 lần đối với BCH hội phụ huynh mở rộng.

- Công khai đầy đủ, chính xác minh bạch bằng các văn bản vào đầu năm học, có báo cáo kết quả thực hiện khi sơ kết học kỳ, tổng kết năm học.

- Thực hiện nghiêm túc các hóa đơn, phiếu thu các khoản thu đầu năm để phụ huynh nắm bắt.

- Thực hiện công khai tiền ăn hàng ngày của trẻ trên bảng công khai tại bếp ăn và bảng tuyên truyền ngoài trời.

- Thực hiện công khai tiền vận động quyên góp tại các lớp để phụ huynh nắm bắt.

- Thực hiện công khai trên bảng tin của nhà trường về chất lượng giáo dục, chất lượng sức khỏe, chất lượng thi đua của CBGV-NV.

- Thực hiện có hiệu quả góc tuyên truyền của các nhóm lớp, nhà trường để đưa các nội dung về chất lượng chăm sóc giáo dục, chương trình học của trẻ, việc đóng góp các nguồn thu...để phụ huynh theo dõi và phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

## **III. Đánh giá chung**

### **1. Kết quả**

- Thực hiện nghiêm túc công khai chất lượng của nhà trường: Chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục, chất lượng cơ sở vật chất của nhà trường; Công tác tài chính bếp ăn hàng ngày và công tác tài chính với các cấp lãnh đạo, các cấp quản lý, với phụ huynh và giáo viên.

- Công khai kịp thời dưới nhiều hình thức.
- Công khai đầy đủ, chính xác minh bạch các nội dung theo quy định.
- Trình bày khoa học dễ thấy, dễ hiểu;

- Duy trì chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia Giai đoạn I;

- Trong năm học không có đơn thư khiếu kiện về các nội dung công khai của nhà trường đối với phụ huynh và giáo viên.

## **2. Tồn**

- Công tác công khai tuyên truyền dinh dưỡng cho trẻ ngoài trời chưa được thường xuyên;

- Công khai quyết toán kinh tế các khoản thu theo thỏa thuận một số tháng đầu năm học của kế toán còn để Hiệu trưởng nhắc nhở.

Trên đây là báo cáo về thực hiện 3 công khai của trường mầm non Liên Am năm học 2023 - 2024; Nhà trường rất mong nhận được sự tham gia góp ý của các cấp có liên quan để nhà trường thực hiện ngày một tốt hơn.

### ***Nơi nhận:***

- PGD &ĐT;
- Lưu VP.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Thúy Hằng**

Liên Am, ngày 4 tháng 6 năm 2024

**CÔNG KHAI**  
**THÔNG TIN CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON**  
**NĂM HỌC: 2023 -2024**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	<b>Tổng số phòng</b>	12	
II	<b>Loại phòng học</b>	12	30cháu /phòng
1	Phòng kiên cố	12	
2	Phòng bán kiên cố	0	
III	<b>Số điểm trường</b>	2 khu	
IV	<b>Tổng diện tích toàn trường (m<sup>2</sup>)</b>	4300m <sup>2</sup>	13m <sup>2</sup> / trẻ
V	<b>Tổng diện tích sân chơi (m<sup>2</sup>)</b>	1800m <sup>2</sup>	0.5m <sup>2</sup> / trẻ
VI	<b>Tổng diện tích một số loại phòng</b>		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m <sup>2</sup> )	54m <sup>2</sup>	1.8m <sup>2</sup> / trẻ
2	Diện tích phòng vệ sinh (m <sup>2</sup> )	145m <sup>2</sup>	0,4m <sup>2</sup> / trẻ
3	Diện tích hiên chơi (m <sup>2</sup> )	203.7m <sup>2</sup>	0,6m <sup>2</sup> / trẻ
4	Diện tích nhà bếp (m <sup>2</sup> )	45,5m <sup>2</sup>	0.13m <sup>2</sup> / trẻ
VII	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu</b>	115 bộ	9.5 bộ nhóm lớp
VIII	<b>Tổng số thiết bị điện tử tin học được sử dụng phục vụ học tập</b>		
1	Máy vi tính	12	1 cái/ lớp
2	Máy in	7	
IX	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác</b>		
1	Loa	2 bộ	0,17cái/ lớp
2	Đồ chơi ngoài trời	12 bộ	6 bộ / khu
3	Bàn đúng quy cách của trẻ	73 cái	6 cái/ lớp
4	Ghế đúng quy cách của trẻ	321cái	27 cái/ lớp

X	Nhà vệ sinh	Số lượng m <sup>2</sup>				
		Dùng cho GV	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> / trẻ	
			Chung	Nam /nữ	Chung	Nam/ nữ
1	Đạt vệ sinh chuẩn	0		x		0,5m <sup>2</sup> / trẻ
2	Chưa đạt chuẩn					
XI	<b>Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh</b>				<b>Có</b>	<b>Không</b>
XII	<b>Nguồn điện ( Lưới)</b>				x	
XIII	<b>Kết nối internet</b>				x	
XIV	<b>Tường rào xây</b>				x	

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Thúy Hằng**

Liên Am, ngày 4 tháng 6 năm 2024

**CÔNG KHAI**  
**THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**  
**NĂM HỌC: 2023 -2024**

ST T	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Mức độ sức khỏe mà trẻ em sẽ đạt được	Sức khỏe loại A = 98% Sức khỏe loại B = 2%	Sức khỏe loại A= 98% Sức khỏe loại B = 2%
II	Mức độ về năng lực và hành vi mà trẻ em sẽ đạt được.	80%	95%
III	Chương trình chăm sóc GD mà trường thực hiện	Chương trình GDMN	Chương trình GDMN
IV	Các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và GD	- Đầu tư CSVC trang thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng, ĐĐDC, đồ dùng học tập phục vụ công tác giáo dục.	- Đầu tư CSVC trang thiết bị chăm sóc nuôi dưỡng, ĐĐDC, đồ dùng học tập phục vụ công tác giáo dục.

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ	Mẫu giáo		
			25-36	3T	4T	5T
I	<b>Tổng số trẻ em</b>	329	92	83	90	64
1	Số trẻ em học 2 buổi / ngày	329	92	83	90	64
2	Số trẻ em khuyết tật hòa nhập	0				
3	Số trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo	0				
II	<b>Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở</b>					
III	<b>Số trẻ được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>	329	92	83	90	64
IV	<b>Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b>	329	92	83	90	64

V	<b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>	329	92	83	90	64
1	Cân nặng bình thường	322	89	83	88	62
2	Suy dinh dưỡng M1	3	2		1	
3	Suy dinh dưỡng M2	0				
4	Số trẻ béo phì	4	1		1	2
5	Chiều cao bình thường	318	86	80	89	61
6	Thấp còi M1	11	6	3	1	1
7	Cao hơn	0				
VI	<b>Số trẻ em học các chương trình CSGD</b>	329				
1	Nhà trẻ	92				
a	Chương trình GDMN – Chương trình GD nhà trẻ					
2	Đổi mẫu giáo	237		83	90	64
b	Chương trình GDMN – Chương trình GD MG					

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Thúy Hằng**



Liên Am, ngày 4 tháng 6 năm 2024

**CÔNG KHAI**  
**CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CBQL – NV**  
**NĂM HỌC: 2023 -2024**

ST T	Nội dung	TS	Hình thức tuyển dụng		Trình độ Đào tạo			Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo NDD ( BC,HD làm việc ban đầu, HD làm việc có thời hạn, không thời hạn)	Các hợp đồng khác( HD làm việc, HD vụ việc, HD ngắn hạn, HD theo ND68	ĐH	CĐ	TC	
	<b>Tổng số CBGV-NV</b>	<b>35</b>	<b>26</b>	<b>9</b>	<b>22</b>	<b>5</b>	<b>7</b>	<b>1</b>
I	Giáo viên	22	22	0	19	3	0	
II	CBQL	3	3	0	3	0	0	
1	HT	1	1	0	1	0		
2	Phó HT	2	2	0	2	0		
III	Nhân viên	10	1	9				
1	NV nấu ăn	7	0	7		1	6	
2	NV Kế toán,VT	1	1	0		1		
3	NVBV	2	0	2			1	KCM

HIỆU TRƯỞNG



**Đỗ Thúy Hằng**

